

KẾ HOẠCH

Hành động khắc phục và Cải tiến chất lượng chương trình đào tạo sau đánh giá ngoài của Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; thực hiện các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục về việc khắc phục những điểm tồn tại; căn cứ vào các Báo cáo đánh giá ngoài của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về 07 chương trình đào tạo (CTĐT): Đại học Sư phạm Vật lý, Sư phạm Sinh học, Sư phạm Hóa học, Du lịch, Tài chính-Ngân hàng, Thạc sĩ Khoa học máy tính, Thạc sĩ Quản lý giáo dục;

Trường Đại học Hồng Đức xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường nói chung và các CTĐT nói riêng phù hợp với định hướng phát triển, đáp ứng yêu cầu của người học và các bên liên quan.

- Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong hoạt động Bảo đảm chất lượng của Nhà trường.

- Triển khai, thực hiện có hệ thống các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng CTĐT theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Yêu cầu

- Phát huy điểm mạnh và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong các hoạt động của Nhà trường và các khoa theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục CTĐT.

- Đảm bảo tính khả thi và nâng cao mức chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn kiểm định chất lượng CTĐT.

II. NỘI DUNG

Nội dung công việc và mốc thời gian thực hiện (theo phụ lục đính kèm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng theo nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình đến cán bộ viên chức của đơn vị; xây dựng kế hoạch, đơn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng do đơn vị phụ trách, hoàn thành đúng thời hạn và có chất lượng; báo cáo kết quả và minh chứng thực hiện hoạt

động cải tiến chất lượng về Nhà trường (qua phòng ĐBCL&KT) để tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các đơn vị lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành từng công việc cụ thể phục vụ cho công tác báo cáo, kiểm tra, giám sát.

- Giao Phòng ĐBCL&KT là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị có liên quan trong toàn trường; tư vấn khi các đơn vị yêu cầu; tổng hợp minh chứng, tài liệu về hoạt động cải tiến chất lượng của các đơn vị và báo cáo Hiệu trưởng Nhà trường theo từng quý./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường;
- Lưu VT, ĐBCL&KT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Dũng



PHỤ LỤC

**KẾ HOẠCH KHẮC PHỤC SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI 7 CTĐT (Đại học SP Vật lý, SP Sinh học, SP Hóa học, Du lịch,
Tài chính-Ngân hàng, ThS Khoa học máy tính và ThS Quản lý giáo dục)**

(Kèm theo Kế hoạch số 236 /KH-ĐHHĐ ngày 28 tháng 07 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHHĐ)

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo						
Cải tiến chung						
1	Rà soát, điều chỉnh mục tiêu, CDR	Rà soát, điều chỉnh MT, CDR đáp ứng bậc 7 Khung TDQGVN, theo năng lực yêu cầu của nhóm việc làm trong bối cảnh CMCN 4.0. <i>Đối với các ngành đào tạo Thạc sĩ: xem xét CDR với các hướng tự chọn chuyên sâu</i>	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các khoa đào tạo	- Quy định, văn bản hướng dẫn rà soát, điều chỉnh mục tiêu, CDR.	Tháng 7-12/2023
2	Điều chỉnh nội dung, diễn đạt CDR	Điều chỉnh nội dung, diễn đạt CDR đảm bảo nguyên tắc SMART. Sử dụng các động từ, mức nhận thức phù hợp để đảm bảo đo lường đánh giá được.	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các khoa đào tạo	- Mục tiêu, CDR được phê duyệt, ban hành.	
3	Ban hành CDR	CDR của CTĐT cần được ban hành, công bố theo quyết định riêng;	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các khoa đào tạo		
4	Xây dựng CDR học phần, ma trận đóng góp	Tổ chức xây dựng CDR HP một cách khoa học, xác định chuẩn xác ma trận đóng góp của các khối kiến thức và các HP vào CDR của CTĐT.	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các khoa đào tạo	Ma trận CDR CTĐT - CDR HP được rà soát, điều chỉnh	Tháng 7-12/2023
5	Lấy ý kiến các bên liên quan về CTĐT; về CDR	Cải tiến và tăng cường hiệu quả việc khảo sát lấy ý kiến các BLQ (rà soát bộ biểu mẫu KS đối với mỗi nhóm đối tượng; hình thức lấy ý kiến; lựa chọn số lượng và người cụ thể trong mỗi nhóm đối tượng; đa dạng, đầy đủ các nhóm đối tượng khảo sát; hoàn thiện công tác tổng hợp, phân tích kết quả KS & sử dụng cho CTĐT).	Các khoa đào tạo	Phòng ĐBCL&KT	- Bộ mẫu phiếu khảo sát được rà soát và ban hành. - Báo cáo kết quả cải tiến và hiệu quả khảo sát các BLQ.	Khi có sửa đổi, bổ sung CTĐT
6	Công bố mục tiêu	Tích hợp việc công bố MT và CDR của CTĐT vào công	Phòng QLĐT,	Các khoa đào tạo,	Mục tiêu, CDR của	

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
	và CDR	thông tin của người học, tăng tính chuyên biệt hóa cho mỗi ngành. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến mục tiêu, CDR và đảm bảo tính hiệu quả việc phổ biến MT và CDR đến các bên liên quan	QLĐT SDH	Trung tâm CNTT&TT	CTĐT được công bố trên cổng thông tin của người học và các hình thức quảng bá khác.	Tháng 7-9/2023
Các ngành cụ thể						
7	Chọn và đối sánh CDR CTĐT với CTĐT thích hợp	Đối sánh hiệu quả hơn CDR CTĐT với các CTĐT trong nước và quốc tế, hướng tới việc đào tạo thạc sỹ có năng lực hội nhập cao ở thị trường lao động (địa phương, trong nước, ASEAN)	Chuyên ngành ThS của Khoa CNTT&TT&TLGD	Phòng QLĐT SDH	Bản đối sánh CDR CTĐT	Tháng 10-12/2023
8	Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật về mục tiêu, CDR, CTĐT	Nghiên cứu cập nhật mục tiêu của CTĐT các năng lực, phẩm chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.	Ngành SP Hóa học / Khoa KHTN	Phòng QLĐT	Biên bản rà soát, chỉnh sửa CTĐT Bản CTĐT hoàn thiện và được phê duyệt.	Tháng 7-9/2023
9		- Rà soát, chỉnh sửa CTĐT để đảm bảo tương thích giữa mục tiêu và CDR. - Các CDR cần được thiết kế phù hợp hơn đối với năng lực giáo viên SPSH (<i>chú trọng kỹ năng nghề nghiệp như: Phân tích và giải thích dữ liệu và tài liệu khoa học; Tổng hợp dữ liệu và rút ra những suy luận phù hợp</i>).	Ngành SP Sinh học / Khoa KHTN	Phòng QLĐT		
10		Rà soát, điều chỉnh mục tiêu thể hiện đầy đủ hơn các tính đặc thù của ngành Vật lý, thực tiễn việc làm sau tốt nghiệp của SV (Mục tiêu CTĐT 2021, 2022 đã cắt bỏ vị trí việc làm của SV ra trường "... giảng dạy các Trường THCS, CĐ hoặc làm việc trong các cơ quan NCKH...").	Ngành SP Vật lý / Khoa KHTN	Phòng QLĐT		
11	Hoàn thiện quy trình lấy ý kiến các BLQ	Rà soát, hoàn thiện quy trình lấy ý kiến các bên liên quan giúp cải tiến hoạt động rà soát xây dựng CTĐT.	Ngành Du lịch / Khoa KHXH	Phòng QLĐT, ĐBCL&KT	Quy trình, công cụ lấy ý kiến được cải tiến	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
12	Đa dạng hình thức lấy ý kiến các BLQ, rà soát mẫu phiếu cho phù hợp với mục tiêu điều chỉnh CDR của CTĐT	Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và CDR của CTĐT một cách có hệ thống, thể hiện đầy đủ hơn SVTN có thể đảm trách với những năng lực chung và chuyên biệt.	Ngành Tài chính – Ngân hàng / Khoa KT-QTKD	Phòng QLĐT, ĐBCL&KT	Kế hoạch và Báo cáo kết quả lấy ý kiến các bên liên quan	Khi điều chỉnh mục tiêu và CDR của CTĐT

Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo

Cải tiến chung

1	Bản mô tả CTĐT	Ban hành văn bản quy định, tổ chức tập huấn cho CBGV về việc xây dựng bản mô tả CTĐT: - Thống nhất biểu mẫu của CTĐT. - Đầy đủ thông tin, cập nhật, khoa học.	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Các khoa đào tạo	Văn bản quy định, hướng dẫn xây dựng bản mô tả CTĐT.	Tháng 7- 12/2023
		Rà soát, xây dựng Bản mô tả CTĐT rõ ràng, khoa học	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Bản mô tả CTĐT được rà soát, chỉnh sửa và ban hành	
		Công bố công khai Bản mô tả CTĐT với các hình thức đa dạng, phong phú.	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH, Trung tâm CNTT&TT	Công bố bản mô tả CTĐT	Tháng 12/2023
2	Ma trận CDR CTĐT – CDR HP	Ma trận CDR CTĐT – CDR học phần cần đảm bảo tính khoa học, hợp lý	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Tiêu chuẩn 1 (mục 4)	
3	Rà soát, cập nhật ĐCHP	Nội dung mỗi ĐCHP cần được rà soát cập nhật, đảm bảo sự nhất quán các thông tin thể hiện trong ĐCHP; tính đồng bộ, tính logic giữa CDR của HP với nội dung kiến thức, phương pháp dạy - học và KTĐG; phân bổ thời lượng, hướng dẫn tự học, kiểm tra giám sát hiệu quả tự học.	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	ĐCHP được rà soát, cập nhật cùng với bản rà soát, điều chỉnh MT, CDR CTĐT	Tháng 7- 12/2023

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
		Đảm bảo 100% HP trong CTĐT có đề cương, kể cả KLTN, LVTN	Các Khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	CTĐT đầy đủ ĐCHP, được phê duyệt	Tháng 7-12/2023
4	Công bố ĐCHP	Cung cấp ĐCHP cho người học trên Cổng thông tin SV/HV.	Các Khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SDH, Trung tâm CNTT&TT	ĐCHP được công bố trên cổng thông tin người học	Tháng 7-12/2023
5	Tập huấn về xây dựng Bản mô tả CTĐT, ĐCHP	Giảng viên được tập huấn về xây dựng Bản mô tả CTĐT, giới thiệu, quảng bá về CTĐT, ĐCHP	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các khoa đào tạo	Kế hoạch tập huấn, CTĐT, ĐCHP đăng tải trên trang web của Khoa	Khi điều chỉnh, bổ sung CTĐT, ĐCHP
Các ngành cụ thể						
6	Xây dựng Rubrics đánh giá kết quả học tập	Xây dựng hệ thống Rubrics đánh giá	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Chuyên ngành ThS của Khoa CNTT&TT và TLGD	Hệ thống rubrics đánh giá của các HP	Tháng 9/2023-6/2024
7	Khảo sát các BLQ về hiệu suất sử dụng bản mô tả CTĐT, ĐCHP	Bản mô tả CTĐT nên bổ sung tiến trình đào tạo dưới dạng sơ đồ hóa tăng hiệu quả thông tin về CTĐT đến các bên liên quan. Khảo sát ý kiến các BLQ (NTD, cựu người học,...) về khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng đối với bản mô tả CTĐT, ĐCHP để tăng hiệu quả sử dụng.	05 chương trình Đại học/ Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT	Sơ đồ hóa tiến trình đào tạo, cập nhật trong CTĐT được phê duyệt	Tháng 7-12/2023
				Phòng QLĐT, ĐBCL&KT	Kế hoạch và Báo cáo kết quả khảo sát các BLQ (về bản mô tả CTĐT, ĐCHP)	Hàng năm
8	Rà soát CDR, bản mô tả học phần	CDR của học phần cần thể hiện mức độ đóng góp đối với CDR của CTĐT. Thống nhất các thông tin mô tả về học phần.		Phòng QLĐT	CDR	Tháng 7-12/2023
9	Ra soát, thống	Thống nhất cấu trúc và hình thức tất cả ĐCCTHP trong		Phòng QLĐT	Biên bản rà soát	Tháng 7/2023-

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
	nhất cấu trúc và hình thức tất cả ĐCCTHP trong toàn bộ CTĐT	toàn bộ CTĐT			ĐCCTHP hoàn chỉnh	7/2024
10	Đa dạng các hình thức công khai ĐCCTHP	Công bố công khai ĐCCTHP theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú để các bên liên quan được biết, giám sát hoặc thực hiện hiệu quả		Phòng QLĐT, Trung tâm CNTT&TT	ĐCCTHP được công bố trên cổng thông tin người học	Tháng 6/2024

Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Cải tiến chung

1	Quy định về hướng dẫn thiết kế CĐR	Rà soát, hoàn chỉnh các Quy định, quy trình, hướng dẫn thiết kế CTDH theo CĐR	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Các khoa đào tạo	Hướng dẫn thiết kế CTDH theo CĐR	Tháng 7-12/2023
2	Tập huấn về thiết kế CTDH theo CĐR	Tập huấn chuyên sâu cho GV và cán bộ chuyên trách về thiết kế CTDH theo CĐR	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Các khoa đào tạo	Báo cáo kết quả tập huấn thiết kế CTDH theo CĐR	Tháng 7-9/2023
3	Rà soát, cập nhật CTDH đảm bảo các yêu cầu	Rà soát tính khoa học, hợp lý của Bảng ma trận CĐR CTĐT và CĐR HP để có căn cứ thiết kế ĐCHP	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Tiêu chuẩn 1	Hằng năm
		Mối quan hệ khoa học, hợp lý giữa CĐR HP/Module kiến thức - Nội dung và phương pháp dạy & học - Phương pháp KTĐG	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Tiêu chuẩn 1	Hằng năm
4	Đối sánh hiệu quả CTĐT	Tham khảo, đối sánh hiệu quả CTĐT của các CSGD khác trong và ngoài nước, tăng cường sự tham gia của chuyên gia, GV, NSDLĐ trong phát triển CTĐT	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Kết quả đối sánh CTĐT	Hằng năm

Các ngành cụ thể

5	ĐCHP khóa luận tốt nghiệp	Có quy định cụ thể về việc xây dựng ĐCHP khóa luận tốt nghiệp trong CTĐT	05 chương trình Đại học/Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT	Đề cương học phần KLTN được phê duyệt	Tháng 7-12/2023
---	---------------------------	--	--	------------	---------------------------------------	-----------------

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
6	Rà soát, điều chỉnh phương pháp giảng dạy và KTĐG phù hợp với CDR	CTDH cần thể hiện rõ các phương pháp giảng dạy và KTĐG phù hợp với CDR, bao gồm các hướng dẫn sử dụng các phương pháp này.		Phòng QLĐT	Bảng ma trận xác định các PPDH, hình thức KTĐG của các học phần trong CTDH	Tháng 7-12/2023
7	Rà soát, điều chỉnh cấu trúc CTĐT	Xem xét điều chỉnh quy định cứng khối lượng tín chỉ của một số HP khối kiến thức GDĐC để đảm bảo thiết kế tăng tính linh hoạt của CTĐT. Tăng tỉ lệ các HP tự chọn (20%); giảm KT GDĐC.		Phòng QLĐT	- CTĐT được điều chỉnh phù hợp. - Quy định về cấu trúc, khối lượng CTĐT	Hằng năm
8	Rà soát, bổ sung thời lượng, học phần mới đáp ứng đối sánh CTĐT và chương trình GDPT mới	Bổ sung thời lượng khối kiến thức NVSP (hiện nay 20 TC, so với các CTĐT đối sánh 35 TC) phù hợp với triết lý giáo dục của Trường là “Toàn diện - Trải nghiệm - Thực nghiệm - Thực tài”	SP Hóa học, SP Sinh học/ Khoa KHTN	Phòng QLĐT	- CTĐT được điều chỉnh phù hợp. - Quy định về cấu trúc, khối lượng CTĐT	Tháng 7/2023 -6/2024
		Bổ sung các học phần mới hướng đến đáp ứng Chương trình GDPT mới (VD: Phát triển chương trình nhà trường hoặc Triển khai chương trình giáo dục trong nhà trường, Dạy học tích hợp ở trung học phổ thông, kiểm tra đánh giá...).		Phòng QLĐT	CTĐT được điều chỉnh phù hợp, được phê duyệt và ban hành	Tháng 7/2023 -6/2024
9	Rà soát, điều chỉnh CTDH cân đối giữa lý thuyết và thực hành	Nghiên cứu giảm bớt số lý thuyết trong CTDH, tăng thời lượng thực hành/bài tập/thảo luận; bổ sung giờ tự học có hướng dẫn, giám sát. Không nên đưa các học phần liên quan mật thiết cho việc dạy-học của SPVL vào học phần tự chọn: UDCNTT trong dạy học vật lý, PP và kỹ thuật vật lý...	SP Vật lý/ Khoa KHTN	Phòng QLĐT	CTDH được điều chỉnh phù hợp, được phê duyệt và ban hành	Tháng 7/2023 -6/2024

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
10	Rà soát, điều chỉnh CDR của các HP, của CTĐT	Tăng cường đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 tích hợp nội dung công nghệ vào CTĐT	Du lịch/Khoa KHXH	Phòng QLĐT	CTĐT được điều chỉnh phù hợp, được phê duyệt và ban hành	Tháng 7/2023 -6/2024
11		Cần rà soát, xây dựng CDR các học phần trên cơ sở mục tiêu, CDR của CTĐT; hoàn thiện ma trận kỹ năng để xác định chuẩn xác, cụ thể mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được CDR của CTĐT	Tài chính-Ngân hàng/ Khoa KT-QTKD	Phòng QLĐT	Tiêu chuẩn 1 (mục 4)	Tháng 7/2023 -6/2024

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Cải tiến chung

1	Chuyển tải triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy, học tập	Phổ biến rộng rãi và chuyển tải triệt để hơn Triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy, học tập, từ đó định hướng hoạt động của GV, người học hướng đến đạt được CDR	Các khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SDH		Tháng 7-12/2023
2	Đa dạng hóa các hình thức dạy học tích cực	Đầu tư CSVC & tạo thuận lợi cho GV tổ chức lớp học theo các phương pháp dạy học tích cực (<i>project-based, problem-based, flipped classroom, ...</i>)	Phòng TC-HC-QT	Phòng QLĐT, QLĐT SDH, các Khoa đào tạo	Báo cáo kết quả đầu tư CSVC phục vụ dạy, học	Hàng năm
3	Ban hành hướng dẫn chấm LVTN, đồ án tốt nghiệp	Hoàn thiện việc chấm LVTN, đồ án tốt nghiệp.	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các khoa đào tạo	Hướng dẫn, biểu mẫu chấm LVTN/ đồ án tốt nghiệp.	Tháng 7/2023 -6/2024

Các ngành cụ thể

4	Giám sát thực hiện CDR	Giám sát chặt chẽ lộ trình và hoạt động giảng dạy để đảm bảo đạt CDR như công bố	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Chuyên ngành Thạc sỹ Khoa CNTT&TT, và khoa Tâm lý – giáo dục	Kết quả đánh giá CDR CTĐT	Hàng năm
5	Hoạt động tự học,	Có hướng dẫn, quy định cụ thể nội dung tự học, có	Chuyên ngành	Phòng QLĐT,	Đề cương chi tiết	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
	tự nghiên cứu	KTĐG hoạt động tự học của người học. Tăng cường rèn luyện các kỹ năng mềm/ hoạt động thực hành/thực tế, thúc đẩy NCKH nhằm nâng cao năng lực tự học, tự NC giúp phát triển khả năng học tập suốt đời cho người học	Thạc sỹ Khoa CNTT&TT, và khoa Tâm lý – giáo dục	QLĐT SDH	học phần được rà soát, bổ sung	
6	Cải tiến hệ thống dạy học	Cải tiến, sử dụng hệ thống E-learning để hỗ trợ dạy, học, KTĐG hiệu quả hơn, hướng đến hoàn thiện môi trường dạy học kết hợp trực tiếp - trực tuyến	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Chuyên ngành Thạc sỹ Khoa CNTT&TT, và khoa Tâm lý – giáo dục	Hệ thống E-learning được cải tiến, đưa vào sử dụng	Tháng 7/2023 -6/2024
7	Tập huấn xây dựng, cải tiến CTĐT, CTDH	Cần tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ GV về công tác XD, cải tiến CTĐT/ CTDH, các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với CĐR.	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	khoa Tâm lý – giáo dục	Báo cáo kết quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Hằng năm
8	Hoàn thiện PPDH & KTĐG	Định kỳ đánh giá, cải tiến, hoàn thiện PPDH & KTĐG	Phòng QLĐT, QLĐT SDH, ĐBCL&KT		Báo cáo đánh giá hiệu quả của các PPDH và KTĐG	Hằng năm
9	Tăng cường năng lực thiết kế DH theo CĐR	Tăng cường năng lực cho GV, CVHT trong thiết kế các HĐ dạy học, PPDH theo CĐR.	Phòng QLĐT	05 chương trình đại học	Lớp tập huấn về thiết kế các HĐ dạy học, PPDH theo CĐR	Hằng năm
10	Sự tham gia của các BLQ trong quá trình đào tạo	Chú trọng sự tham gia của các NSDLĐ (CBQL, GV cơ sở GDPT) trong quá trình đào tạo; tổ chức hiệu quả các hoạt động hỗ trợ SV khởi nghiệp.	05 chương trình đại học	Phòng QLĐT, ĐBCL&KT	Kết quả khảo sát lấy ý kiến các BLQ	Hằng năm
11	Đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH	Định kỳ đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH để phát triển các năng lực HT suốt đời (<i>tìm kiếm và lựa chọn thông tin, phân tích và tổng hợp tài liệu, tư duy logic, lựa chọn chiến lược học tập phù hợp, tính ham học hỏi,...</i>).	05 chương trình đại học	Phòng QLĐT	Báo cáo đánh giá hiệu quả đổi mới PPDH	Hằng năm
12	Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học	Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số, triển khai có hiệu quả hệ thống LMS để đa dạng hóa hoạt động dạy-học, góp phần hình thành năng lực tự học suốt đời	Phòng QLĐT, Trung tâm CNTT&TT	05 chương trình đại học	Hệ thống E-learning, bài giảng điện tử, thư viện số được cải	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
					tiền, sử dụng	
13	Tập huấn, hội thảo, trao đổi chuyên môn về NVSP	Mời giáo viên phổ thông có kinh nghiệm tham gia giảng dạy đối với một số nội dung của học phần về NVSP để đảm bảo cập nhật những yêu cầu mới từ thực tiễn giảng dạy và giáo dục ở phổ thông	SP Hóa học, SP Sinh học, SP Vật lý/ Khoa KHTN	Phòng QLĐT	Kế hoạch tập huấn hội thảo Báo cáo	Hằng năm
14	Kế hoạch các hoạt động trải nghiệm	Tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, hoạt động CLB chuyên đề SP, hoạt động dạy học qua thực tiễn KT-XH	SP Vật lý / Khoa KHTN		Kế hoạch Báo cáo kết quả	Hằng năm
15	Tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực Công nghệ số cho CB, GV, SV	Tập huấn nâng cao năng lực Công nghệ số cho CB, GV, SV	Phòng QLĐT, Trung tâm CNTT&TT	Du lịch/ Khoa KHXH	Kế hoạch, hồ sơ tập huấn.	Hằng năm
16	Thành lập các CLB phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên	Phát triển các kỹ năng mềm cho SV như giao tiếp xã hội, kỹ năng làm việc nhóm; tăng tính sáng tạo, năng động, chú trọng các hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng để nâng cao khả năng học tập suốt đời, Tiếng anh chuyên ngành	Tài chính-Ngân hàng/ Khoa KT-QTKD	Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, TT Hỗ trợ khởi nghiệp và ĐMST	Các CLB được thành lập, hoạt động; các cuộc thi rèn nghề, khởi nghiệp	Hằng năm
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học						
1	Hướng dẫn về việc tổ chức đánh giá KQHT của người học theo CDR	Cần có hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức đánh giá KQHT của người học theo CDR đồng thời với tăng cường năng lực cho GV trong xây dựng/thiết kế các loại hình KTĐG theo CDR.	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH	Các Khoa đào tạo	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Tháng 7/2023 -6/2024
2	Rà soát sự phù hợp của từng hình thức KTĐG với CDR HP	Rà soát sự phù hợp của từng hình thức KTĐG với CDR HP làm cơ sở xác định lại các hình thức cho phù hợp và bổ sung vào ĐCHP; xây dựng ma trận PPDH-PP KTĐG. Nêu rõ thời điểm các bài đánh giá quá trình trong ĐCHP	Các Khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SĐH, ĐBCL&KT	Bảng ma trận hình thức KTĐG – CDR học phần	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
3	Đánh giá KQHT theo hệ thống các rubrics phù hợp	Triển khai đánh giá kết quả học tập theo hệ thống các rubrics đánh giá HP phù hợp (LT, TH, Thực tập, KLTN).	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các Khoa đào tạo	Hệ thống rubrics của HP được rà soát, điều chỉnh	Hằng năm
4	Đa dạng hình thức thi cuối kỳ	Đa dạng hơn hình thức thi cuối kỳ, lưu ý đối với các hình thức đo lường các CDR về thái độ, kỹ năng thực hành. Hiện vẫn sử dụng chủ yếu là tự luận, vấn đáp, thực hành và TNKQ (Đại học); tự luận, bài tập lớn (ThS)	Các Khoa đào tạo	Phòng QLĐT, QLĐT SDH, ĐBCL&KT	Biên bản rà soát, điều chỉnh hình thức thi. Bản đăng ký hình thức thi	Hằng năm
5	Báo cáo công tác khảo thí, kèm theo phân tích kết quả thi cuối kỳ	Có giải pháp hoàn chỉnh đề thi, ngân hàng đề thi, phân tích đề thi, phân tích kết quả thi đảm bảo độ tin cậy, công bằng, phân biệt.	Phòng ĐBCL&KT	Phòng QLĐT, QLĐT SDH, Các Khoa đào tạo	Báo cáo công tác khảo thí	Hằng năm
6		Sơ kết công tác KTĐG cuối mỗi kỳ: Cần phân tích KQ thi, đề thi; tương quan giữa kết quả đánh giá quá trình và cuối kỳ; đánh giá tính hiệu quả của các hình thức KTĐG được áp dụng.				Hằng năm
7	Đánh giá CDR CTĐT	Nghiên cứu thực hiện đánh giá CDR CTĐT theo TT17 và TT23.	Phòng QLĐT, QLĐT SDH	Các Khoa đào tạo	Văn bản hướng dẫn thực hiện đánh giá CDR	Tháng 7/2023 -6/2024

Các ngành cụ thể

8	Lấy ý kiến người học về PP KTĐG	Cần tổng kết, lấy ý kiến của SV, GV đánh giá hiệu quả của các PP KTĐG	SP Hóa học, SP Sinh học, SP Vật lý /Khoa KHTN	Phòng ĐBCL&KT	Kế hoạch, báo cáo và kế hoạch cải tiến	Hằng năm
9	Rà soát, điều chỉnh công tác chấm thi	Chú trọng công tác hậu kiểm chấm thi kết thúc học phần (Tránh sai sót, nhầm lẫn). Xây dựng và công bố đáp án chấm bài thi hình thức Bài tập lớn	Tài chính-Ngân hàng/ Khoa KT-QTKD	Phòng ĐBCL&KT	Quy trình phúc khảo cải tiến. Hướng dẫn chấm Bài tập lớn.	Hằng năm

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (5 nội dung công việc)

1	Cơ chế, chính	Rà soát & đánh giá cơ chế, chính sách đối với GV: cần có	Phòng TC-HC-	Các đơn vị liên	- Quy hoạch đội ngũ	Tháng 7/2023
---	---------------	--	--------------	-----------------	---------------------	--------------

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
	sách về đội ngũ GV	quy hoạch đội ngũ GS. PGS. GVC. GVCC.	QT	quan	GS, PGS, GVC, GVCC; - Quy định về cơ chế chính sách	-6/2024
2	Cơ chế giám sát chất lượng đội ngũ GV, công việc	Có cơ chế giám sát các quy định về chất lượng đội ngũ GV, khối lượng công việc	P. Thanh tra- Pháp chế	Phòng KH-TC, Phòng TC-HC-QT và các đơn vị có liên quan	Quy định đánh giá CBGV và cơ chế giám sát	Tháng 7/2023 -6/2024
3	Thành lập các nhóm nghiên cứu	Nghiên cứu điều chỉnh chính sách và cơ chế cho NCKH & CGCN: đặc biệt chú trọng thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành và có cơ chế & kinh phí; đào tạo & bồi dưỡng năng lực NCKH tiếp cận quốc tế.	Các khoa đào tạo	Phòng QLKHCN& HTQT, Phòng KH-TC	Các nhóm nghiên cứu mạnh được thành lập	Tháng 7/2023 -6/2025
4	Rà soát, chỉnh sửa lại chế độ khen thưởng NCKH	Cần thay đổi chế độ khen thưởng các công bố quốc tế theo hướng tăng tiền thưởng cho các công bố trên các tạp chí có IF, H-index cao.	Phòng QLKHCN& HTQT	Phòng KH-TC	Quy định khen thưởng khoa học	Hàng năm
5	Kế hoạch học tập bồi dưỡng	Cần bổ sung nhân lực có trình độ tiến sĩ đúng ngành Du lịch.	Khoa KHXH	Phòng TC-HC-QT	Quy hoạch đào tạo TS chuyên ngành	Hàng năm

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên (8 nội dung công việc)

Cải tiến chung

1	Rà soát, bổ sung xây dựng đề án vị trí việc làm	Tinh giản, giảm tỉ lệ đội ngũ NV để đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển nhà trường.	Phòng TC-HC-QT		Kế hoạch tinh giảm biên chế	Hàng năm
2		Chú trọng việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ NV để đáp ứng nhu cầu về đào tạo (phát triển, biến động về quy mô ngành đào tạo, số lượng sinh viên).	Phòng TC-HC-QT		Kế hoạch, báo cáo phân tích nhu cầu về đội ngũ NV	Hàng năm
3		Xây dựng bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá năng lực của NV (cụ thể theo vị trí việc làm, khả năng hoàn thành	Phòng KH-TC	Phòng TC-HC-QT	Bộ tiêu chí và tổ chức đánh giá năng	Tháng 7/2023 -6/2024

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
		nhiệm vụ của NV).			lực của NV	
4		Chú trọng bồi dưỡng NV đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng với vị trí việc làm theo đề án vị trí việc làm của Trường.	Phòng KH-TC	Phòng TC-HC-QT	Kế hoạch học tập bồi dưỡng và báo cáo hàng năm	Hằng năm
5		Chú trọng đầu tư kinh phí cho bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho NV của Trường và Khoa.	Phòng KH-TC	Phòng TC-HC-QT		Hằng năm

Các ngành cụ thể

6	Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ Khoa	Cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa	Khoa học máy tính, Du lịch, TC-NH /Các Khoa đào tạo	Phòng TC-HC-QT	Chiến lược phát triển đội ngũ Khoa	Hằng năm
7	Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ	Xác định khối lượng công việc của NV trong Khoa để phân công nhân lực phù hợp đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ ở vị trí việc làm tương ứng	SP Hóa học, SP Sinh học, SP Vật lý, Du lịch /Các Khoa đào tạo		Kế hoạch phân công nhiệm vụ và báo cáo thực hiện nhiệm vụ	Hằng năm
8	Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho NV phụ trách phòng máy/phòng thực hành	Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho NV phụ trách phòng máy/phòng thực hành	Khoa học máy tính, SP Hóa học, SP Sinh học, SP Vật lý/Các Khoa đào tạo		KH đào tạo bồi dưỡng cho NV	Hằng năm

Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học (5 nội dung công việc)

Cải tiến chung

1	Xây dựng chính sách thu hút tuyển sinh	Cần có chính sách đặc biệt để thu hút thí sinh có chất lượng vào học; phân tích dữ liệu khảo sát các bên liên quan về tiêu chí, phương pháp tuyển sinh theo ngành đào tạo để cải tiến chất lượng	Phòng QLĐT	Các đơn vị đào tạo	Chính sách tuyển sinh cụ thể từng ngành đặc thù	Hằng năm
2	Phân tích đánh giá	Khai thác hiệu quả số liệu giám sát KQHT và rèn luyện	Phòng QLĐT	Phòng GDCT&CT	Bảng phân tích đối	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
	giá KQHT của người học	của SV (phân tích, đánh giá, biện pháp cải tiến... giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước hạn/đúng hạn...)		HSSV	sánh KQHT	
3	Hỗ trợ người học	Đẩy mạnh và đa dạng hoá công tác hướng nghiệp, khơi dậy lòng yêu nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho SV (kết nối doanh nghiệp, tăng thời lượng HT trải nghiệm, tính kết nối với doanh nghiệp)	Phòng GDCT&CT HSSV	Đoàn thanh niên, Hội SV, TT HTKN& ĐMST		Hằng năm
4	Mở các khóa học, câu lạc bộ phát triển, chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm cho SV	Nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm cho SV	Phòng GDCT&CT HSSV	Khoa đào tạo, Đoàn thanh niên, Hội SV, TT HTKN& ĐMST	Khóa học, CLB	Hằng năm
5		Thành lập các CLB chuyên môn các khoa nhằm tăng cường rèn kỹ năng nghề nghiệp đặc thù				Hằng năm

Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị (3 nội dung công việc)

1	Rà soát, bổ sung hệ thống CSVC toàn trường	- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học và phòng thực hành, thí nghiệm theo Thông tư 03/2020 của Bộ GDĐT; - Rà soát, cải tiến công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn, an ninh trong các Phòng thực hành, thí nghiệm và trong toàn Trường.	Phòng TC-HC-QT	Các khoa đào tạo	Kế hoạch cải tiến, xây dựng CSVC	Tháng 7/2023 -6/2024
2	Phần mềm quản lý thư viện và giáo trình, tài liệu tham khảo	- Nâng cấp phần mềm quản lý thư viện LIBOL lên 8.0 (hiện tại là 6.0). - Bổ sung và cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo, khai thác hiệu quả nguồn học liệu mở cho các hoạt động đào tạo, NCKH; - Đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu; tăng cường kết nối	TT TTTV	Các đơn vị chức năng và đơn vị đào tạo	Phần mềm quản lý thư viện	Tháng 7/2023 -6/2024

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
		khai thác CSDL; - Bổ sung, nâng cấp CSDL nội sinh.				
3	Hoạt động lấy ý kiến về các dịch vụ tiện ích, hỗ trợ	Cải tiến hoạt động lấy ý kiến phản hồi về các dịch vụ: thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, CNTT và môi trường, sức khỏe, an toàn... để cải tiến.	Phòng TC-HC-QT	Phòng ĐBCL&KT; TTTV; TT.CNTT&TT	Kế hoạch và báo cáo về hoạt động lấy YKNH	Hàng năm
Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng (3 nội dung công việc)						
1	Chất lượng và phương thức khảo sát các bên liên quan	Thông tin phản hồi của các BLQ trong rà soát CTDH được quan tâm nhưng cần chú trọng chất lượng các KS, đa dạng hóa phương thức phản hồi, đảm bảo đầy đủ các thành phần	Phòng QLĐT, các Khoa đào tạo	Phòng ĐBCL&KT	Kế hoạch và báo cáo về hoạt động lấy YKNH	Hàng năm
2	Tập huấn khảo sát các BLQ về các phương thức khảo sát	Hệ thống khảo sát các BLQ được thiết lập, chất lượng các dịch vụ tiện ích, dịch vụ hỗ trợ và hoạt động dạy học được đánh giá, cải tiến nhưng chưa đồng bộ, cần ứng dụng hiệu quả CNTT trong công tác này, có kế hoạch cải tiến chất lượng các lĩnh vực được khảo sát.	Phòng ĐBCL&KT	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch tập huấn Kế hoạch cải tiến sau khi lấy ý kiến các bên liên quan	Hàng năm
3	Có chính sách khuyến khích SV tham NCKH	Công bố quốc tế còn hạn chế; cần tăng cường NCKH của SV.	<i>Ngành Du lịch/</i> Khoa KHXH	Phòng QLKH, CN & HTQT	Chính sách và báo cáo hàng năm	Hàng năm
Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra (5 nội dung công việc)						
1	Tỉ lệ SV thôi học, tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn	Có giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ SV thôi học, tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn.	Phòng GDCT&CT HSSV	Các Khoa đào tạo		Hàng năm
2	Rà soát, bổ sung chính sách nâng cao chất lượng NCKH và đổi mới sáng tạo	Đổi mới chính sách để nâng cao chất lượng NCKH và tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, năng lực tự tạo việc làm của học viên cao học và SV (quy định NCKH đối với học viên cao học, quy định loại hình NCKH cụ thể).	Phòng QLKH, CN & HTQT	Các Khoa đào tạo	Chính sách nâng cao chất lượng NCKH	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài	Đơn vị / cá nhân chủ trì	Đơn vị / cá nhân phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện (bắt đầu, kết thúc)
3	Đánh giá hiệu quả khảo sát việc làm của người học	Đánh giá hiệu quả KSVL của SV theo từng CTĐT (tỉ lệ phản hồi, phiếu hỏi, độ tin cậy của kết quả...) làm cơ sở để cải tiến chất lượng đào tạo và đánh giá CDR của CTĐT.	Phòng GDCT & CT HSSV	Các Khoa đào tạo	Bản báo cáo hàng năm	Hàng năm
4	Đối sánh, so chuẩn các kết quả đầu ra	Chú trọng hoạt động đối sánh, so chuẩn các kết quả đầu ra của mỗi CTĐT	Phòng ĐBCL&KT	Các khoa đào tạo và các đơn vị liên quan	Bảng đối sánh, so chuẩn	Hàng năm

Ghi chú:

BLQ: Bên liên quan

CNTT: Công nghệ thông tin

CTĐT: Chương trình đào tạo

ĐH: Đại học

GVC: Giảng viên chính

HP: Học phần

KQHT: Kết quả học tập

NV: Nhân viên

CBQL: Cán bộ quản lý

CSDL: Cơ sở dữ liệu

ĐBCL: Đảm bảo chất lượng

GDĐT: Giáo dục Đào tạo

GVCC: Giảng viên cao cấp

KTĐG: Kiểm tra đánh giá

MT: Mục tiêu

PGS: Phó giáo sư

CDR: Chuẩn đầu ra

CSGD: Cơ sở giáo dục

ĐCHP: Đề cương học phần

GV: Giảng viên

GDPT: Giáo dục phổ thông

KH: Kế hoạch

NCKH: Nghiên cứu khoa học

ThS: Thạc sĩ

CLB: Câu lạc bộ

CTDH: Chương trình dạy học

ĐCCTHP: Đề cương chi tiết học phần

GS: Giáo sư

HD: Hướng dẫn

KLTN: Khóa luận tốt nghiệp

NSDLĐ: Nhà sử dụng lao động

TNKQ: Trắc nghiệm khách quan

Các đơn vị:

Khoa KHTN: Khoa học tự nhiên

Khoa TLGD: Tâm lý giáo dục

Khoa CNTT&TT: Khoa Công nghệ thông tin và truyền thông

P. ĐBCL&KT: Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí

P. GDCT&CT HSSV: Phòng Giáo dục Chính trị và công tác học sinh, sinh viên

P. KH-TC: Phòng Kế hoạch - Tài chính

P. QLĐT: Phòng Quản lý đào tạo

P. QLKH, CN& HTQT: Phòng Quản lý khoa học, Công nghệ và hợp tác quốc tế

TC-HC-QT: Phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị

TT TTTV: Trung tâm thông tin thư viện

TT CNTT&TT: Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Khoa KHXH: Khoa học xã hội

Khoa KT-QTKD: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

